

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ NGOẠI GIAO**

**HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**

-----

**HOÀNG ANH TUYẾN**

**CHÍNH SÁCH HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ  
TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY  
(1993-2013)**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 62 31 02 06

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**Hà Nội - 2017**

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1. Phó Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Tiến sỹ Doãn Mai Linh

Phản biện 1: .....

.....

Phản biện 2 .....

.....

Phản biện 3: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Ngoại giao vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Từ sau Chiến tranh Lạnh, dưới sự tác động của tiến trình toàn cầu hóa, ma túy đã nhanh chóng trở thành một vấn đề toàn cầu mang tính cấp bách. Bên cạnh đó, do tính chất và quy mô tác động của ma túy, tệ nạn ma túy được coi là một vấn đề an ninh phi truyền thống. Giải quyết vấn đề ma túy, ngoài nỗ lực của mỗi quốc gia, cần phải dựa vào sự hợp tác giữa các nước và giải pháp ngoại giao.

Hoa Kỳ, quốc gia có thị trường tiêu thụ ma túy lớn nhất toàn cầu, chịu tác động trực tiếp của tệ nạn ma túy. Dưới góc độ an ninh phi truyền thống, Hoa Kỳ phải đối phó, ngăn chặn những tác hại do tệ nạn ma túy có thể gây ra đối với an ninh quốc gia, trật tự xã hội, an ninh con người và nền kinh tế Mỹ. Do vậy, việc Hoa Kỳ thực hiện chính sách hợp tác với các nước trong lĩnh vực phòng, chống ma túy là giải pháp tất yếu. Với vị trí là siêu cường, chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ có ảnh hưởng trực tiếp đối với nỗ lực kiểm soát ma túy quốc tế nói chung và từng quốc gia nói riêng.

Trong bối cảnh ma túy vừa là vấn đề toàn cầu vừa là vấn đề an ninh phi truyền thống, việc nghiên cứu cách tiếp cận, quan điểm, giải pháp hợp tác quốc tế phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn, giúp Việt Nam phát triển quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ.

### 2. Tình hình nghiên cứu

*Tình hình nghiên cứu trong nước.*

Nhìn chung, do đây là lĩnh vực có tính đặc thù, có sự gắn kết giữa chính sách đối ngoại và chính sách ma túy, nên chưa được quan tâm nghiên cứu tại Việt Nam. Một số ít công trình đã thực hiện mới

ngiên cứu một số chương trình, khuôn khổ hợp tác phòng, chống ma túy giữa Hoa Kỳ với các nước Mỹ Latinh dưới góc độ là một thành viên trong khuôn khổ hợp tác khu vực (Nguyễn Thị Thanh Thủy - 2011) hoặc đề cập khái quát vai trò và chính sách của Hoa Kỳ trong vấn đề ma túy, nhưng đặt trong tổng thể các vấn đề toàn cầu mà không đi sâu phân tích nội dung chính sách (Nguyễn Thái Yên Hương - 2008). Có một số ít bài nghiên cứu về ma túy và hợp tác phòng, chống ma túy của Việt Nam trong đó làm rõ nhu cầu hợp tác phòng, chống ma túy của Việt Nam và đưa ra khuyến nghị thúc đẩy hợp tác quốc tế nói chung và một số quốc gia cụ thể, nhưng chưa đề cập đến hợp tác với Hoa Kỳ.

#### *Tình hình nghiên cứu tại Hoa Kỳ*

Chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng, chống ma túy đã được nghiên cứu trên một số khía cạnh. Bagley, Bruce Micheal (1988) nghiên cứu mối quan hệ giữa chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với các nước Mỹ La tinh và cuộc chiến chống ma túy do Hoa Kỳ thực hiện dưới thời chính quyền của Tổng thống Reagan. Hesselroth, Alba (2004) nghiên cứu vấn đề “an ninh hóa” chính sách ma túy và cho rằng việc gắn “mác” an ninh cho một vấn đề thể hiện mức độ đe dọa và ưu tiên trong chính sách. Serrano, Mónica (2003) nghiên cứu xu hướng đơn phương và đa phương trong chính sách hợp tác phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ với các nước Mỹ La tinh. Nhận định này còn được chia sẻ bởi Boggers, D. Brian, (1992) và Friesendo, Cornelius (2007).

Đã có một số công trình nghiên cứu về việc triển khai thực hiện chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. McAllister, William B. (2000) đã nghiên cứu vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ trong việc xây dựng thể chế kiểm soát ma túy quốc tế từ năm 1909.

Carpenter, Ted Galen (2003), Marcy, William L. (2010)) nghiên cứu hợp tác chống ma túy với khu vực Mỹ La tinh. Ernesto Zedillo, Haynee Wheeler (2012), Brands, Hal (2009), Watt, Peter and Zepeda, Roberto (2012), Ginette Léa Gautreau (2012) đã nghiên cứu tình hình ma túy, nhất là các tổ chức tội phạm về ma túy, tại Mexico, diễn biến chính sách kiểm soát ma túy của Mexico và sự hợp tác giữa Hoa Kỳ và Mexico trong kiểm soát ma túy. Lee, Resselauer W. (2002), David T. Buckwalter, Dana E. Struckman, and Nikolas K. Gvosdev (2010), Beatriz, Dave Bewley-Taylor và Colletta Younger (2008) Villar, Oliver and Cottle, Drew (2011) nghiên cứu về sự gắn kết giữa ma túy và các tổ chức vũ trang tại Colombia và quan hệ hợp tác giữa Colombia và Hoa Kỳ thông qua Kế hoạch Colombia. Ngoài ra, còn có một số bản báo cáo có tính chất nghiên cứu khác do các nhà nghiên cứu và Cơ quan nghiên cứu của Quốc hội Hoa Kỳ thực hiện.

Như vậy, chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ đã được nghiên cứu về một số khía cạnh nhất định. Nhưng phần lớn các nghiên cứu này tiếp cận vấn đề dưới góc độ là một giải pháp trong chính sách kiểm soát ma túy của Hoa Kỳ hoặc đặt nó trong mối quan hệ song phương. Chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện về nội hàm; phân tích cơ sở hình thành và quá trình thực hiện cũng như đánh giá mặt mạnh, yếu của chính sách.

#### *Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu*

(1) Nghiên cứu toàn diện chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ, trong đó đi sâu làm rõ cơ sở hình thành, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách (2) Khảo sát làm rõ thực tiễn triển khai chính sách, tập trung vào giai đoạn sau Chiến tranh Lạnh trên các cấp độ toàn cầu, khu vực và song phương (3) Phân tích đánh giá những mặt mạnh, tồn tại và tác động của chính

sách đối với công tác phòng, chống ma túy quốc tế (4) Liên hệ với Việt Nam, từ đó đưa ra những khuyến nghị để thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực này.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1 Mục đích:**

Nghiên cứu một cách toàn diện chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ, từ cơ sở hình thành, thực tiễn triển khai đến tác động của việc thực hiện chính sách đối với công tác phòng, chống ma túy quốc tế trong giai đoạn 1993-2013; trên cơ sở đó liên hệ với hợp tác phòng, chống ma túy giữa Hoa Kỳ với Việt Nam, đưa ra khuyến nghị thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực này.

#### **3.2 Nhiệm vụ:**

- Phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy; làm rõ nội hàm của chính sách bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, công cụ thực hiện, địa bàn ưu tiên.

- Phân tích việc triển khai thực hiện chính sách trên thực tế trong giai đoạn 1993-2013 ở các cấp độ hợp tác toàn cầu, khu vực, song phương; đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của chính sách; phân tích tác động của việc thực hiện chính sách đối với quốc tế.

- Khảo sát hợp tác phòng, chống ma túy giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, đưa ra những khuyến nghị thúc đẩy hợp tác phòng, chống ma túy với Hoa Kỳ.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ.

- Phạm vi nghiên cứu: Về thời gian, Luận án tập trung nghiên cứu trong giai đoạn 1993 – 2013, từ nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Bill Clinton đến hết nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Barack Obama. Về không gian, Luận án nghiên cứu nội dung chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy của các chính quyền Mỹ thông qua các chương trình hợp tác được triển khai trên phạm vi toàn cầu, khu vực và song phương. Trong đó, đối với các chương trình hợp tác khu vực và song phương, Luận án chỉ đi sâu làm rõ hợp tác với khu vực Châu Mỹ và một số quốc gia trọng điểm như Mexico, Colombia và Afghanistan.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau. Một là, phương pháp phân tích chính sách để làm rõ việc triển khai thực hiện thực hiện chính sách ở các cấp độ toàn cầu, khu vực, quốc gia; đồng thời phân tích, đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu và tác động ảnh hưởng của chính sách. Hai là, phương pháp lịch sử, nhằm phân tích, so sánh sự giống nhau và sự khác biệt giữa các thời kỳ, chỉ ra nguyên nhân tạo ra sự khác biệt cũng như những nội dung có tính kế thừa giữa các chính quyền. Ba là, phương pháp hệ thống để xem xét mối quan hệ giữa chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra.

## **6. Đóng góp của luận án**

Luận án là công trình nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu về chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng, chống ma túy, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách, phân tích nội dung, đặc điểm và những thay đổi chính sách trong giai đoạn

ngiên cứu. Luận án góp phần đánh giá kết quả của việc thực hiện chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng, chống ma túy nói chung và với Việt Nam nói riêng, qua đó làm sáng tỏ thêm quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam trong một lĩnh vực đặc biệt là phòng, chống ma túy. Kết quả của Luận án là nguồn tài liệu tham khảo cho việc hoạch định chính sách hợp tác quốc tế phòng, chống ma túy của Việt Nam nói chung và hợp tác với Hoa Kỳ nói riêng.

### **7. Nguồn tài liệu nghiên cứu**

Các tài liệu, số liệu phục vụ nghiên cứu Luận án được khai thác từ hai nguồn. Một là, nguồn chính thức của các cơ quan thuộc Chính phủ và Quốc hội Hoa Kỳ như các chiến lược, báo cáo, tài liệu chuyên đề. Hai là, từ các công trình nghiên cứu có liên quan được công bố ở Việt Nam và Hoa Kỳ. Đối với phần viết về quan hệ hợp tác phòng, chống ma túy giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, Luận án sử dụng thêm các tư liệu được phép công bố của ngành công an Việt Nam.

### **8. Bố cục của Luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được kết cấu thành 03 chương:

**Chương 1:** CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CHÍNH SÁCH HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY (1993-2013)

**Chương 2:** NỘI DUNG VÀ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY (1993-2013)

**Chương 3:** ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY VÀ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM



**Chương 1:**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CHÍNH SÁCH**  
**HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ TRONG LĨNH VỰC**  
**PHÒNG, CHỐNG MA TÚY (1993-2013)**

**1.1. Cơ sở lý luận**

***1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về ma túy và phòng, chống ma túy***

Trong mục này, Luận án nêu ra khái niệm ma túy, theo đó ma túy là các chất có khả năng làm thay đổi trạng thái ý thức và hành vi của con người và được quy định trong các văn bản pháp luật quốc gia và công ước quốc tế; phân tích cách phân loại ma túy; đồng thời làm rõ ba đặc tính của ma túy, gồm tính gây nghiện – sự lệ thuộc về sinh lý và tâm lý vào chất ma túy bị sử dụng – tính nguy hại và tính bất hợp pháp.

Luận án phân tích làm rõ khái niệm phòng, chống ma túy và các chiến lược giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại được sử dụng để phòng, chống ma túy; phân tích, so sánh và đưa ra kết luận về sự tương đồng về nội dung giữa thuật ngữ “công tác phòng, chống ma túy” được sử dụng ở Việt Nam với “kiểm soát ma túy” (Drug Control) được sử dụng tại Hoa Kỳ.

***1.1.2. Lý luận chung về hợp tác quốc tế và chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy***

Trong mối quan hệ giữa các quốc gia, hợp tác lẫn nhau là đòi hỏi khách quan, không một quốc gia nào có thể tồn tại riêng lẻ mà không có quan hệ hợp tác với quốc gia khác. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng gia tăng do quá trình toàn cầu hóa mang lại đã thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia. Trong bối cảnh sự phân chia địa-chính trị không còn nhiều ý nghĩa sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, người ta ngày càng nhận ra rằng xã hội loài người

dựa trên những giá trị cơ bản chung và hợp tác mang lại lợi ích. Toàn cầu hóa và các công cụ của nó, như quy chuẩn hành vi quốc tế và sức mạnh kinh tế quốc tế đã thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế. Đặc biệt là, quá trình toàn cầu hóa đã làm cho các vấn đề toàn cầu nổi lên trong chương trình nghị sự quốc tế. Đó là những vấn đề có quy mô, tính chất rộng lớn có liên quan và tác động trực tiếp đến lợi ích sống còn của mọi quốc gia dân tộc, không phân biệt chế độ chính trị-xã hội, biên giới quốc gia. Sự xuất hiện các vấn đề toàn cầu đã tạo cơ sở lợi ích căn bản cho hợp tác giữa các quốc gia, thúc đẩy sự thống nhất về mặt nhận thức và thiện chí trong hợp tác quốc tế.

Ngoài vấn đề toàn cầu, thế giới ngày nay đang đối mặt với nhiều mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Về bản chất, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống là các vấn đề có tính toàn cầu nhưng được xét dưới góc độ đối tượng bị tác động, ở đây là con người và cộng đồng, coi đây là một tiêu chí cơ bản để phân biệt với an ninh truyền thống vốn đe dọa đến an ninh quốc gia, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Tính chất nguy hiểm của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không chỉ biểu hiện ở mức độ hủy hoại, sự tàn phá của nó đối với cuộc sống của con người, mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với sự ổn định xã hội, sự tồn vong của cả cộng đồng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có mức độ nguy hiểm cao hơn, phạm vi ảnh hưởng lớn hơn và tốc độ lây lan cũng nhanh hơn. Giải quyết và đối phó với những vấn đề này đòi hỏi phải có sự nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế, sự cố gắng của mỗi cộng đồng, quốc gia, con người.

Ma túy được coi là một vấn đề toàn cầu với phạm vi tác động ngày càng lan rộng, gây ra tác hại nghiêm trọng cho mọi

quốc gia, dân tộc và gắn liền nhiều vấn đề toàn cầu khác, như môi trường, bệnh dịch, xóa đói, giảm nghèo. Bên cạnh là vấn đề toàn cầu, ma túy còn được coi là một mối đe dọa an ninh phi truyền thống với đối tượng tác động, gây hại trước hết và chủ yếu là con người. Sự gắn kết giữa tính chất toàn cầu và yếu tố an ninh phi truyền thống đã tạo nên tính cấp thiết của hợp tác quốc tế để giải quyết vấn đề này.

Như vậy, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy có cơ sở từ lý luận chung về hợp tác quốc tế, lý luận về các vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống. Lý luận về hợp tác quốc tế chỉ ra cơ sở của hợp tác trong lĩnh vực phòng, chống ma túy là lợi ích chung trong việc giải quyết vấn đề này. Trong khi đó, nhận thức về tính chất toàn cầu và mối đe dọa an ninh phi truyền thống chỉ ra phạm vi và tính cấp thiết trong hợp tác phòng, chống ma túy.

### ***1.1.3. Chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy***

Luận án đã nghiên cứu khái niệm và đặc điểm của chính sách công. Từ đó, phân tích mục đích, cơ sở và nội dung của chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. Luận án cho rằng là một chính sách công, chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy nhằm hướng tới giải quyết vấn đề ma túy, một vấn đề toàn cầu mang tính cấp bách hiện nay. Các hoạt động hợp tác này được dựa trên các quy định ba công ước kiểm soát ma túy của Liên Hợp Quốc và các thỏa thuận song phương và đa phương khác. Nội dung hợp tác tập trung vào việc phát hiện, điều tra các hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy điều tra, bắt giữ, dẫn độ tội phạm về ma túy, tạo điều kiện cho hoạt động phối hợp được thuận lợi, giúp đỡ nâng cao năng lực chống ma túy.

Đối với Hoa Kỳ, sau khi phân tích các văn bản của chính phủ và quốc hội, Luận án đưa ra khái niệm: Chính sách hợp tác quốc tế về

phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ là việc xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm ngăn chặn tác động của ma túy thế giới đối với Hoa Kỳ và bảo vệ các lợi ích khác có liên quan. Trong đó, vấn đề chính sách cần phải giải quyết là ngăn chặn tác động của ma túy thế giới đối với Hoa Kỳ, được giải quyết thông qua việc xây dựng và thực hiện các chương trình, sáng kiến đa phương, song phương hoặc đơn phương do các cơ quan có chức năng của Hoa Kỳ thực hiện.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

### **1.2.1. Tình hình ma túy quốc tế và ở Hoa Kỳ**

#### *1.2.1.1. Tình hình ma túy quốc tế*

Luận án đã đưa ra và phân tích các số liệu về diễn biến của tình hình ma túy thế giới từ đầu thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI. Từ đó rút ra một số đặc điểm sau. Một là, các chất ma túy đang từ một loại hàng hóa được mua bán, xuất nhập khẩu hợp pháp trở thành loại hàng hóa đặc biệt, mọi hành vi liên quan đến ma túy bất hợp pháp bị trừng phạt nghiêm khắc. Hai là, có sự phân biệt tương đối về các nước được coi là nguồn sản xuất ma túy và các nước tiêu thụ ma túy bất hợp pháp. Ba là, sự gia tăng hoạt động của các tổ chức tội phạm về ma túy với vai trò vừa tăng cung, tạo cầu và kết nối cung và cầu. Các tổ chức tội phạm ma túy chính là “động lực” thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa tệ nạn ma túy. Bốn là, sự phát triển phức tạp và tác hại to lớn của ma túy đã gây ra sự quan ngại sâu sắc của cộng đồng quốc tế, làm cho ma túy trở thành vấn đề toàn cầu và mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Những diễn biến này đã tác động trực tiếp đến Hoa Kỳ, đòi hỏi Hoa Kỳ phải có chính sách đối phó phù hợp.

#### *1.2.1.2. Tình hình ma túy ở Hoa Kỳ*

Luận án đã nghiên cứu và nêu khái quát những diễn biến chủ yếu của tình hình ma túy tại Hoa Kỳ trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI như sau. Một là, vấn đề ma túy của Hoa Kỳ có xuất xứ từ bên

ngoài. Việc coi ma túy là yếu tố ngoại lai mà Hoa Kỳ chỉ là “nạn nhân” ảnh hưởng sâu sắc đến chính sách kiểm soát ma túy theo hướng nặng về bài trừ, cấm đoán ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Hai là, tình hình sử dụng ma túy gia tăng nhanh, hình thành một thị trường ma túy bất hợp pháp lớn, đa dạng. Ba là, do có nhu cầu ma túy lớn, các tổ chức tội phạm về ma túy đã tăng cường mở rộng hoạt động, đặc biệt là các tổ chức tội phạm có yếu tố nước ngoài. Bốn là, sự gia tăng về sử dụng và tội phạm ma túy đã gây ra tổn hại to lớn, về sức khỏe, mặt kinh tế, và an ninh trật tự. Tình hình này đòi hỏi Hoa Kỳ, một mặt phải xây dựng và thực hiện chính sách kiểm soát ma túy trong nước, mặt khác, phải triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

### ***1.2.2. Quan điểm của Hoa Kỳ về ma túy và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy***

#### ***1.2.2.1. Về mối đe dọa của ma túy***

Luận án đã nghiên cứu các chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ và kết luận Hoa Kỳ coi tội phạm mua bán, vận chuyển ma túy bất hợp pháp là mối đe dọa an ninh quốc gia, được xếp vào nhóm các vấn đề toàn cầu và thuộc nhóm có ưu tiên cao. Cơ sở của việc xác định này gồm (1) mức độ tồi tệ của tình hình ma túy tại Hoa Kỳ (2) nguồn ma túy chủ yếu là từ nước ngoài đưa vào trong nước với số lượng tiếp tục tăng (3) mối quan hệ giữa tội phạm ma túy và các nhóm khủng bố và vũ trang (3) tình trạng tham nhũng trong chính quyền, lực lượng cảnh sát, quân đội (4) tình trạng nhân viên quân sự sử dụng ma túy, xuống cấp đạo đức, gia tăng tội phạm, giá trị gia đình bị đổ vỡ. Ma túy đe dọa đến an ninh quốc gia của Hoa Kỳ trên các khía cạnh: đe dọa sức khỏe và sự an toàn của công dân Mỹ; đe dọa hoạt động bình thường của nền kinh tế Hoa Kỳ; xâm phạm biên giới lãnh thổ; xói mòn giá trị dân chủ, gây mất ổn định chính trị tại các nước Hoa Kỳ có lợi ích.

Quan điểm coi ma túy là vấn đề toàn cầu và là mối đe dọa an ninh chính là nền tảng nhận thức để xây dựng và thực hiện chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ.

#### *1.2.2.2. Về vị trí, vai trò và lợi ích của hợp tác quốc tế phòng, chống ma túy*

Luận án cho rằng Hoa Kỳ coi hợp tác quốc tế là một ưu tiên cao trong chiến lược kiểm soát ma túy; công tác phòng, chống ma túy trong nước và quốc tế vừa bổ sung vừa có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Hợp tác với các đối tác quốc tế vừa là “trách nhiệm” vừa là “lợi ích tốt nhất” đối với Hoa Kỳ. Lợi ích của Hoa Kỳ trong hợp tác phòng, chống ma túy bao gồm (1) giảm tệ nạn ma túy quốc tế (ngăn chặn sản xuất, buôn bán ma túy quốc tế, chống các tổ chức tội phạm ma túy quốc tế) (2) đảm bảo an ninh quốc gia (như giảm nguồn cung ma túy vào Hoa Kỳ, ngăn chặn hành vi xâm phạm an ninh quốc gia của các tổ chức tội phạm về ma túy như buôn bán vũ khí, vượt biên trái phép) (3) chính trị - ngoại giao (thể hiện vị thế lãnh đạo hoặc thúc đẩy quan hệ với đối tác, khu vực cụ thể) và (4) các lợi ích khác như mở rộng dân chủ, nhân quyền và chống khủng bố quốc tế. Việc xác định vị trí và lợi ích như trên quyết định các định hướng lớn của chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên các phương diện mục tiêu, đối tác ưu tiên và giải pháp thực hiện.

#### ***1.2.4. Vị trí của chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy trong chính sách đối ngoại***

Hệ thống quốc tế sau thời kỳ Chiến tranh Lạnh, trong đó Hoa Kỳ là một siêu cường duy nhất, có tác động mạnh mẽ đến chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ. Vị thế này một mặt làm cho Hoa Kỳ trở nên quan trọng hơn đối với các nước khác trong việc thực hiện mục tiêu kinh tế và an ninh của họ, mặt khác làm

cho Hoa Kỳ ít phụ thuộc với các nước yếu hơn. Do vậy, Hoa Kỳ có thể triển khai chính sách hợp tác quốc tế phòng, chống ma túy “theo mong muốn”, thậm chí còn ép buộc các nước thực hiện theo chính sách của mình.

Các chính quyền Hoa Kỳ trong giai đoạn 1993-2013 đều xác định chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy là một bộ phận của chính sách đối ngoại và chịu tác động trực tiếp của các chiến lược lớn như, “can dự và mở rộng” của Chính quyền Clinton, cuộc chiến chống khủng bố dưới Chính quyền Bush. Trên thực tế, nếu có sự phù hợp giữa mục tiêu chống ma túy và mục tiêu đối ngoại, hợp tác phòng, chống ma túy được ưu tiên đầu tư nguồn lực và thúc đẩy phát triển. Trường hợp ngược lại, hợp tác phòng, chống ma túy ở vị thế ưu tiên thấp hơn, quan hệ trong lĩnh vực này sẽ bị hạn chế.

#### ***1.2.5. Chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ trước năm 1993***

Luận án đã khảo sát chính sách hợp tác phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ năm trước 1993 theo hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất, trước năm 1970, trong đó Hoa Kỳ tập trung chủ yếu vào việc thúc đẩy hình thành thể chế kiểm soát ma túy quốc tế, thông qua việc đề xướng và tham gia đàm phán các công ước quốc tế về kiểm soát ma túy. Hoa Kỳ đã thành công trong việc định hình thể chế kiểm soát ma túy quốc tế vẫn đang vận hành đến hiện nay. Thời kỳ thứ hai, từ 1970 đến 1993, đặc trưng bởi việc Hoa Kỳ coi ma túy là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia, từ đó phát động cuộc chiến chống ma túy với ưu tiên cao cho hợp tác song phương. Đặc biệt, Hoa Kỳ đã thực hiện các hoạt động đơn phương như đưa ra cơ chế xác nhận, sử dụng sức mạnh quân sự chống ma túy ở nước ngoài. Về nội dung hợp tác, Hoa Kỳ đã đầu tư nguồn lực xây dựng bộ máy, xây dựng hệ thống pháp

luật để triển khai hoạt động hợp tác chống ma túy ở nước ngoài với mục tiêu ngăn chặn ma túy từ nguồn sản xuất và trên đường vận chuyển, không để xâm nhập vào Hoa Kỳ. Hợp tác quốc tế trong giai đoạn trước năm 1993 đã đặt nền móng cho chính sách hợp tác quốc tế về mục tiêu, hệ thống cơ sở pháp lý, các giải pháp, công cụ thực hiện và kinh nghiệm thực tế để các chính quyền trong giai đoạn sau kế thừa và triển khai thực hiện.

## **Chương 2**

### **NỘI DUNG VÀ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG CHỐNG MA TÚY CỦA HOA KỲ (1993-2013)**

#### **2.1. Nội dung chính sách**

##### **2.1.1. Mục tiêu và nhiệm vụ**

Mục tiêu tổng quát của chính sách hợp tác phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ là ngăn chặn ma túy thâm lậu vào Hoa Kỳ đồng thời duy trì vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, mỗi một chính quyền có những khác biệt nhất định trong các tiếp cận xác định mục tiêu, và nhiệm vụ ưu tiên. Luận án đã phân tích làm rõ những khác biệt này của Chính quyền Clinton, Chính quyền G.W. Bush và Chính quyền Obama.

Luận án đã đi sâu làm rõ các nhiệm vụ chủ yếu trong hợp tác phòng, chống ma túy. Đó là ngăn chặn ma túy từ nguồn sản xuất và trên đường trung chuyển; duy trì hệ thống kiểm soát ma túy quốc tế; vận động các nước chia sẻ trách nhiệm trong phòng, chống ma túy thông qua các chương trình viện trợ, giúp nâng cao năng lực; hỗ trợ thực hiện mục tiêu chính sách đối ngoại ưu tiên khác của từng chính quyền, như thúc đẩy dân chủ nhân quyền, chống khủng bố.



## **2.1.2. Giải pháp và công cụ thực hiện**

### **2.1.2.1. Giải pháp**

Luận án đã phân tích các giải pháp chủ yếu của chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ gồm (1) Vận động tạo sự đồng thuận quốc tế trong chính sách kiểm soát ma túy và khuyến khích các nước hợp tác với Hoa Kỳ (2) Giảm nguồn cung ma túy thông qua các chương trình hợp tác triệt phá cây có chất ma túy, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối, sử dụng các chất hướng thần và tiền chất, nâng cao năng lực cho các cơ quan thực thi pháp luật về ma túy và hỗ trợ các hoạt động chống ma túy (3) Ngăn chặn ma túy trên đường vận chuyển.

### **2.1.2.2. Các công cụ chủ yếu**

Luận án đã giới thiệu và phân tích hệ thống các cơ quan thực hiện hợp tác quốc tế về phòng chống ma túy. Trong đó đáng chú ý là vai trò của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và vai trò của các cơ quan thực thi pháp luật, như DEA và FBI, trong hợp tác chống tội phạm với các đối tác nước ngoài.

Luận án phân tích sự ra đời, mục đích, thực tiễn thực hiện cơ chế xác nhận, như là công cụ gây sức ép, buộc các nước thực hiện các chính sách kiểm soát ma túy phù hợp với lợi ích của Hoa Kỳ. Đồng thời đã làm rõ thực tiễn sử dụng viện trợ phòng, chống ma túy được Hoa Kỳ để thuyết phục các nước chia sẻ trách nhiệm và hợp tác với Hoa Kỳ. Hai công cụ này chính là “cây gậy” và “củ cà rốt” mà Hoa Kỳ sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

### **2.1.3. Những đối tác và khu vực ưu tiên**

Hoa Kỳ dành ưu tiên hợp tác đối với hai khu vực chủ yếu. Một là, đối với nguồn sản xuất ma túy, Hoa Kỳ ưu tiên các chương

trình hợp tác phòng chống ma túy cho khu vực Nam Mỹ, trọng tâm là Colombia, Peru, Bolivia. Đối với Afghanistan, ngoài là nguồn sản xuất, ưu tiên hợp tác chống ma túy được gắn với cam kết chính trị tái kiến thiết nước này. Hai là, đối với các địa bàn trung chuyển, Hoa Kỳ ưu tiên các nước nằm trong hành lang vận chuyển ma túy Trung Mỹ-Mexico và hành lang Caribe. Đối với tổ chức quốc tế, Hoa Kỳ dành ưu tiên cho hợp tác với Liên Hợp Quốc vì có lợi ích trong việc duy trì hệ thống kiểm soát ma túy có lợi cho mình.

## **2.2. Thực tiễn triển khai chính sách**

### ***2.2.1. Các chương trình hợp tác phạm vi toàn cầu***

#### ***2.2.1.1. Hợp tác với Liên Hợp Quốc***

Luận án đã khảo làm rõ đối tác hợp tác trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc như Ủy ban kiểm soát ma túy Liên Hợp Quốc (CND), Cơ quan tội phạm và ma túy (UNODC) và Ủy ban kiểm soát ma túy quốc tế (INCB). Mục tiêu hợp tác với Liên Hợp Quốc của Hoa Kỳ là đảm bảo tính vẹn toàn của hệ thống kiểm soát ma túy quốc tế hiện có, tạo sự đồng thuận ủng hộ các các nước đối với sáng kiến của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã sử dụng diễn đàn Liên Hợp Quốc để phản đối mọi nỗ lực thay đổi thể chế kiểm soát ma túy hiện tại, sử dụng các cơ chế quốc tế để quản lý chặt chẽ các loại tiền chất nhằm ngăn chặn việc sử dụng các chất này vào việc sản xuất ma túy trái phép.

#### ***2.2.1.2. Chương trình tập huấn quốc tế***

Hoa Kỳ tài trợ cho Các chương trình tập huấn quốc tế thông qua 5 Học viện thực thi pháp luật quốc tế (ILEA) được thành lập tại Châu Phi, Châu Á, châu Âu, Châu Mỹ. Các ILEA đã đào tạo một số lượng lớn các nhân viên thực thi pháp luật trung, cao cấp cho hầu hết các nước trên thế giới qua đó đã tạo ra sự hiểu biết chung giữa các cơ quan thực thi pháp luật về ma túy của các quốc gia về các kỹ,

chiến thuật điều tra, trinh sát. Đây là cơ sở thuận lợi để Hoa Kỳ triển khai các hoạt động phối hợp quốc tế trong đấu tranh chống các tổ chức tội phạm về ma túy.

### ***2.2.2. Các chương trình hợp tác khu vực***

Mục tiêu của các chương trình hợp tác khu vực là huy động sự tham gia của các quốc gia vào công tác phòng, chống ma túy. Ở phạm vi châu lục, Hoa Kỳ sử dụng vai trò của Tổ chức các quốc gia Châu Mỹ (OAS) để thúc đẩy chương trình, sáng kiến kiểm soát ma túy, như Sáng kiến An ninh khu vực Trung Mỹ (CARSI), Sáng kiến An ninh khu vực vùng Vịnh Caribe (CBSI), Sáng kiến chống ma túy khu vực Andes. Thông qua các khuôn khổ hợp tác khu vực này, Hoa Kỳ đã thành công trong việc vận động các nước tăng cường các hoạt động phòng chống ma túy trong nước và quốc tế, từ đó, giảm áp lực ma túy từ bên ngoài đối với Hoa Kỳ.

### ***2.2.3. Các chương trình hợp tác song phương***

Mục tiêu của các chương trình song phương là thúc đẩy sự hợp tác và nâng cao năng lực kiểm soát ma túy, hỗ trợ các hoạt động phòng chống ma túy triển khai tại quốc gia đối tác, nhất là các quốc gia sản xuất hoặc trung chuyển ma túy nhằm ngăn chặn ma túy từ giai đoạn sản xuất và vận chuyển.

#### ***2.2.3.1. Hợp tác với các nước là nguồn sản xuất ma túy***

Hoa Kỳ đã ưu tiên triển khai các biện pháp để giảm diện tích trồng cây có chất ma túy thông qua việc phun thuốc diệt trừ, triệt phá tại chỗ tự nguyện và triệt phá cưỡng bức, và hỗ trợ phát triển thay thế, theo hướng tạo ra những nguồn thu nhập hợp pháp thay cho thu nhập từ trồng cây có chất ma túy, hỗ trợ nâng cao năng lực chống ma túy.

### 2.2.3.2. *Hợp tác với các nước thuộc địa bàn trung chuyển ma túy*

Hợp tác chống ma túy địa bàn trung chuyển được xác định là một trong các ưu tiên nhằm ngăn chặn ma túy thâm lậu vào Hoa Kỳ. Với mục tiêu như trên, nội dung hợp tác đối với các nước thuộc khu vực trung chuyển bao gồm: Cung cấp huấn luyện, hỗ trợ trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực phát hiện ngăn chặn các chuyến hàng vận chuyển ma túy cho lực lượng thực thi pháp luật; chia sẻ thông tin tình báo về ma túy, trực tiếp phối hợp phát hiện, ngăn chặn và điều tra các vụ vận chuyển ma túy trái phép, hoạt động rửa tiền liên quan đến ma túy; truy nã, chuyển giao, dẫn độ các đối tượng tội phạm về ma túy.

### 2.2.3.3. *Hợp tác với một số đối tác trọng điểm*

Luận án đã nghiên cứu quan hệ hợp tác phòng, chống ma túy giữa Hoa Kỳ với Mexico, Colombia và Afghanistan như là các trường hợp nghiên cứu điển hình (case study). Đây là các nước sản xuất và/hoặc là địa bàn trung chuyển ma túy chủ yếu vào Hoa Kỳ. Đối với các nước này, Hoa Kỳ đã triển khai khá đa dạng các hoạt động hợp tác: xóa bỏ cây có chất ma túy, hỗ trợ nâng cao năng lực, phối hợp đấu tranh chống tội phạm, dẫn độ tội phạm, cung cấp viện trợ cho các chương trình phát triển. Trong quá trình thực hiện, Hoa Kỳ đã gắn mục tiêu chống ma túy với lợi ích chính trị, ngoại giao khác. Hoa Kỳ đã sử dụng vấn đề chống ma túy để tranh thủ tập hợp lực lượng, huy động đóng góp của đồng minh. Từng chính quyền có mức độ ưu tiên và nội dung hợp tác cũng có khác biệt phù hợp với ưu tiên trong chính sách đối ngoại.

### Chương 3

## ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA HOA KỲ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY VÀ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM

### 3.1. Những điểm mạnh và hạn chế của chính sách

#### 3.1.1. Những điểm mạnh của chính sách

(1) Có mục tiêu rất rõ ràng và ổn định, cho phép xây dựng giải pháp lâu dài và bố trí nguồn lực ổn định; đồng thời có sự điều chỉnh về địa bàn, giải pháp, phù hợp với ưu tiên của từng chính quyền và gắn với chính sách kiểm soát ma túy trong nước (2) Vừa rộng về diện vừa có trọng tâm, trọng điểm, được triển khai đồng bộ trên ba cấp độ: toàn cầu, khu vực và song phương (3) Được triển khai bằng nhiều chương trình giải pháp và công cụ thực hiện (4) Có sự chỉ đạo tập trung và được đảm bảo nguồn lực thực hiện.

#### 3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân:

(1) Không đạt được mục đích như dự kiến, nhất là mục tiêu cơ bản là giảm nguồn cung và lượng ma túy thâm lậu vào trong nước. (2) Đôi khi thiếu nhất quán do có sự thay đổi về ưu tiên chính sách và đối tác dưới từng chính quyền (3) Hiệu quả sử dụng công cụ hạn chế. Các nguyên nhân chủ yếu là: (1) Tính chất phiến diện, nghiêng về mặt giảm cung trong chiến lược kiểm soát ma túy của Hoa Kỳ (2) Không đánh giá hết khả năng thích ứng nhanh chóng của các tổ chức tội phạm (3) Xu hướng áp đặt khi thực hiện chính sách.

Nhìn tổng thể, các điểm mạnh và hạn chế trên xuất phát từ tính thực dụng trong việc xây dựng và triển khai chính sách. Tính thực dụng đã chi phối việc lựa chọn đối tác và nội dung hợp tác cũng như việc áp đặt đối với đối tác trong quá trình thực hiện chính sách của Hoa Kỳ.

## **3.2. Tác động của việc thực hiện chính sách**

### **3.2.1. Những tác động tích cực**

(1) Hoa Kỳ tiếp tục duy trì thể chế kiểm soát ma túy quốc tế, qua đó duy trì sự đồng thuận chung về nhận thức và hành động chống ma túy trên phạm vi toàn cầu (2) Năng lực chống ma túy của nhiều quốc gia được nâng lên do sự hỗ trợ của Hoa Kỳ (3) Phổ biến rộng rãi các kỹ, chiến thuật chống ma túy giúp cho hợp tác đấu tranh chống tội phạm ma túy giữa các nước thuận lợi hơn.

### **3.2.2. Những tác động tiêu cực**

Tác động trên phương diện toàn cầu (1) Tạo ra một thị trường ma túy bất hợp pháp, môi trường cho tội phạm ma túy tồn tại và phát triển, (2) tạo ra sự dịch chuyển về địa lý của hoạt động sản xuất, mua bán, vận chuyển và sử dụng ma túy.

Tác động ở cấp độ quốc gia: (1) gây nên sự mâu thuẫn giữa người dân và chính phủ, gia tăng bạo lực và củng cố vai trò của quân đội (2) tác động tiêu cực về kinh tế, chính trị, xã hội cho nước đối tác, nhất là ở những quốc gia mà việc trồng cây có chất ma túy góp phần quan trọng cho nền kinh tế, các nước đang có hoặc vừa ra khỏi nội chiến.

Có một thực tế là Hoa Kỳ đã có nhiều nỗ lực, nhưng tình hình ma túy dường như không được cải thiện. Từ đó, có thể giả định có mối quan hệ giữa chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy với những diễn biến phức tạp của tình hình ma túy hiện nay.

Trước xu hướng thay đổi chính sách kiểm soát ma túy đang diễn ra ở nhiều quốc gia khu vực và ngay cả tại trong nước, trong thời gian tới, dự báo Hoa Kỳ sẽ có những điều chỉnh chính sách theo hướng linh hoạt và mềm dẻo hơn và ít có tính áp đặt hơn.

### **3.3. Việt Nam trong chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ**

#### **3.3.1. Tình hình ma túy ở Việt Nam**

Trong những năm qua, tình hình ma túy ở Việt Nam còn diễn biến phức tạp. Số người sử dụng gia tăng, xuất hiện nhiều loại ma túy mới. Các tổ chức tội phạm trong nước và quốc tế tăng cường hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy qua biên giới và ngày càng mạnh động hơn. Một nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là Việt Nam đang chịu tác động trực tiếp từ khu vực Tam Giác vàng. Do vậy, phòng, chống ma túy ở Việt Nam gắn chặt với cuộc đấu tranh chung của khu vực và quốc tế.

#### **3.3.2. Hợp tác phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ với Việt Nam**

Luận án đã phân tích chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ đối với khu vực và rút ra kết luận: Nhìn tổng thể, Việt Nam và kể cả khu vực Tam giác vàng không có vị trí ưu tiên cao trong chính sách kiểm soát ma túy quốc tế của Hoa Kỳ.

Luận án cũng đã khảo sát tình hình hợp tác giữa Hoa Kỳ và Việt Nam trên lĩnh vực xây dựng khuôn khổ pháp lý, đấu tranh chống tội phạm, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo cán bộ và tiếp nhận viện trợ. Những nội dung hợp tác này đã mang lại một số kết quả thiết thực, tuy nhiên còn nhiều hạn chế về nội dung và hợp tác. Nguyên nhân chủ yếu là có sự nghi ngại thiếu tin tưởng giữa hai bên và mức độ ưu tiên thấp của Việt Nam trong chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy của Hoa Kỳ. Về mặt chủ quan, Việt Nam cũng chưa coi đây là lĩnh vực cần ưu tiên tranh thủ, từ đó việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan còn lỏng lẻo.

#### **3.3.3. Khuyến nghị cho Việt Nam**

- Việt Nam và Hoa Kỳ cần nỗ lực cùng xây dựng và củng cố

lòng tin bằng việc đưa vấn đề ma túy vào nội dung cơ chế đối thoại giữa hai nước.

- Tiếp tục thúc đẩy xây dựng các khuôn khổ pháp lý cho hợp tác giữa hai bên, trọng tâm là Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, triển khai có hiệu quả thỏa thuận hiện có với cơ quan DEA.

- Mở rộng nội dung hợp tác: nghiên cứu mô hình tòa án ma túy, tranh thủ sự hỗ trợ về giám định ma túy, điều tra chống rửa tiền, chống ma túy trên tuyến đường không và đường biển, các chương trình đào tạo quốc tế. Đồng thời cần mở rộng cả về đối tác, ngoài cơ quan nhà nước cần chú ý phát triển hợp tác với các cơ quan nghiên cứu của Hoa Kỳ

- Chủ động tính toán tham gia hợp tác với Hoa Kỳ trong khuôn khổ đa phương, nhất là tại CND, IDEC; tham gia có thực chất vào các dự án quản lý tiền chất do Hoa Kỳ tài trợ trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc; làm sâu sắc hơn hợp tác với DEA, FBI trong đấu tranh chống tội phạm ma túy.

- Thiết lập cơ chế Nhóm công tác liên ngành về hợp tác phòng, chống ma túy với Hoa Kỳ với thành phần các Bộ: Công an, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng; Tài chính với nhiệm vụ phối hợp nghiên cứu đề xuất các nội dung, điều phối các hoạt động hợp tác, thống nhất các thông tin cung cấp cho Hoa Kỳ, chuẩn bị nội dung cho các cuộc đối thoại.



## KẾT LUẬN

1. Hoa Kỳ đã xây dựng và triển khai chính sách hợp tác quốc tế để ứng phó với vấn đề ma túy đang nổi lên như là vấn đề toàn cầu và là mối đe dọa an ninh phi truyền thống sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Là quốc gia tiêu thụ ma túy lớn và với vị thế siêu cường, Hoa Kỳ có lợi ích trong việc hợp tác với các nước nhằm ngăn chặn ma túy thâm lậu vào trong nước, đồng thời thông qua hợp tác để khẳng định vị trí lãnh đạo trong lĩnh vực này.

Chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng chống ma túy giai đoạn 1993-2013 là toàn diện, bao gồm mục tiêu, giải pháp, công cụ, đối tác ưu tiên và hệ thống cơ quan tham gia thực hiện; được triển khai một cách đồng thời trên ba cấp độ toàn cầu, khu vực và song phương; được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và có mối quan hệ chặt chẽ với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

2. Chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng chống ma túy có mục tiêu rõ ràng và ổn định, đồng thời có sự điều chỉnh về địa bàn, giải pháp, phù hợp với ưu tiên trong từng thời kỳ, được triển khai bằng các giải pháp, chương trình và công cụ cụ thể và có nguồn lực đảm bảo thực hiện. Việc triển khai thực hiện chính sách của Hoa Kỳ đã để lại dấu ấn đậm nét đối với hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, mà rõ nhất là việc xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát ma túy quốc tế và sự phổ cập rộng rãi các kỹ, chiến thuật chống ma túy của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng chống ma túy cũng tạo ra những tác động tích cực và hệ lụy tiêu cực cả trên phương diện toàn cầu và với quốc gia đối tác. Thể hiện ở việc góp phần tạo ra thị trường ma túy bất hợp pháp khó kiểm soát, làm chuyển dịch nguồn sản xuất và

chúng loại ma túy bị lạm dụng, tạo tâm lý hợp tác miễn cưỡng, đôi khi làm phức tạp thêm tình hình chính trị nội bộ, tác động tiêu cực đến an ninh con người.

3. Việt Nam không nằm trong vị trí ưu tiên cao trong chính sách hợp tác của Hoa Kỳ trong lĩnh vực phòng chống ma túy, nhưng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực này có tiềm năng và cơ hội để phát triển. Việt Nam cần có bước đi chủ động hơn trong việc phát triển các mối quan hệ hợp tác theo hướng đa dạng hóa nội dung và đối tác; tranh thủ hợp tác trong khuôn khổ đa phương; đồng thời theo dõi sát và nắm chắc quan điểm, lập trường của Hoa Kỳ đối với chính sách kiểm soát ma túy quốc tế vốn đang có sự chia rẽ hiện nay.

4. Luận án mới làm rõ được chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ trong một giai đoạn. Trong bối cảnh thế giới đang xuất hiện những xu hướng tự do về chính sách kiểm soát ma túy, đặt Hoa Kỳ vào vị thế chịu sức ép lớn đòi hỏi phải thay đổi, việc tiếp tục nghiên cứu chính sách hợp tác quốc tế của Hoa Kỳ ở giai đoạn hiện tại có ý nghĩa hết sức thiết thực cho Việt Nam trong việc xác định quan điểm lập trường của mình về vấn đề ma túy trong một thế giới đang biến động.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Hoàng Anh Tuyên (2014), Nhiều chuyển biến tích cực qua một năm thực hiện mô hình điểm “Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy”, *Tạp chí Phòng, chống ma túy*, số 8/2014.

2. Hoàng Anh Tuyên (2015), Chính sách kiểm soát ma túy của Hoa Kỳ trong giai đoạn 1960-1990, *Châu Mỹ ngày nay*, số 4 (205), 2015.

3. Hoàng Anh Tuyên (2016), Đẩy mạnh hợp tác phòng, chống tội phạm và tư pháp hình sự theo tinh thần tuyên bố Đô – ha, Chuyên đề Toàn dân Phòng, chống tội phạm, *Tạp chí Cảnh sát Phòng, chống tội phạm*, số 5/2016.

4. Hoàng Anh Tuyên (2016), Một số vấn đề quan trọng trong xây dựng chương trình quốc gia phòng, chống ma túy, *Chuyên đề Phòng, chống ma túy, Tạp chí cảnh sát Phòng, chống tội phạm*, số 6/2016.

5. Hoàng Anh Tuyên (2016), Đánh giá cơ chế “xác nhận” hợp tác chống ma túy của Hoa Kỳ, *Châu Mỹ ngày nay*, số 6 (219), 2016.

6. Hoàng Anh Tuyên (2016), Dấu ấn của lực lượng cảnh sát Việt Nam trong hợp tác phòng, chống ma túy Tiểu vùng sông Mê Kông, *Tạp chí cảnh sát Phòng, chống tội phạm*, số 7/2016.

7. Hoàng Anh Tuyên (2016), Một số xu hướng mới trong chính sách kiểm soát ma túy trên thế giới, *Chuyên đề Phòng, chống ma túy, Tạp chí cảnh sát, số 8/2016*.

8. Hoàng Anh Tuyên (2016), Quan điểm của Hoa Kỳ về ma túy và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy, *Châu Mỹ ngày nay*, số 10 (223), 2016